Cáp kết nối **NEBV-S1W37-E-2.5-LE26**

Số bộ phận: 539243

Bảng dữ liệu

Đặc **tính**	**Giá** trị
Khu vực hoạt động	Chỉ cho cổng đa cực cụm van VTSA/VTSA-F
Tuân theo tiêu chuẩn	DIN 47100
Tên cáp	với giá đỡ nhãn tên
trọng lượng sản phẩm	617 g
Cổng nối điện 1, chức năng	Phía thiết bị hiện trường
Cổng nối điện 1, thiết kế	góc
Cổng nối điện 1, kiểu kết nối	Ổ cắm
Cổng nối điện 1, đầu ra cáp	được kê góc
Cổng nối điện 1, công nghệ kết nối	Sub-D
Cổng nối điện 1, số chân cắm/dây	37
Cổng nối điện 1, cực/dây điện được dùng	26
Cổng nối điện 1, kiểu gắn	3x vít M4
Cổng nối điện 2, chức năng	Phía điều khiển
Cổng nối điện 2, kiểu kết nối	Cáp
Cổng nối điện 2, công nghệ kết nối	đầu mở
Cổng nối điện 2, số cực/dây	26
Cổng nối điện 2, cực/dây điện được dùng	26
Dải điện áp hoạt động DC	0 V...30 V
Khả năng tải dòng điện ở 40 ° C	2 A
Độ chịu điện áp xung	1 kV
Chiều dài cáp	2.5 m
Đặc điểm dây dẫn	thích hợp cho máng xích
Dòng điều kiện kiểm tra	Điều kiện kiểm tra theo yêu cầu
Bán kính uốn, định tuyến cáp cố định	42 mm
Bán kính uốn, định tuyến cáp có thể di chuyển	104 mm
Đường kính cáp	10.4 mm
Cấu tạo cáp	26 x 0,34 mm²
Mặt cắt danh định của dây dẫn	0.34 mm²
Mức độ bảo vệ	IP65 NEMA 4
Lưu ý về mức độ bảo vệ	ở trạng thái lắp
Nhiệt độ môi trường xung quanh	-5 °C...50 °C

Đặc **tính**	**Giá** trị
Dấu CE (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo chỉ thị RoHS của EU
Dấu UKCA (xem tuyên bố về sự phù hợp)	theo các quy định UK RoHS
Tuân thủ LABS	VDMA24364-B2-L
Ghi chú vật liệu	Tuân thủ RoHS
Lớp chống ăn mòn KBK	2 - bị ăn mòn vừa phải
Vật liệu vỏ bọc cáp	TPE-U(PUR)
Màu vỏ cáp	xám
Vật liệu vỏ	PA
Vật liệu vỏ cách điện	PVC